

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 5 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện nhiệm vụ Đề án “Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” và “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2031

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-BDTTG ngày 20/9/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ xây dựng nền tảng số dùng chung trong lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và các chương trình hành động của Trung ương, của Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Đề án “Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” và “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo” tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2031, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Thông tin tuyên truyền, hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hiểu được vai trò, lợi ích của công nghệ số đối với đời sống, sản xuất, học tập và phát triển kinh tế, xã hội. Giúp cho người dân vùng dân tộc thiểu số được tiếp cận thông tin, tri thức và các dịch vụ công trực tuyến; làm quen và sử dụng thành thạo công nghệ số, giảm thiểu sự chênh lệch về năng lực số so với các vùng khác. Mở ra các cơ hội tiếp cận giáo dục, chăm sóc sức khỏe và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội hiệu quả hơn thông qua các công cụ số, dễ dàng tra cứu thông tin, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, góp phần cải cách hành chính.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các tổ chức tôn giáo như:

Kinh tế, y tế, giáo dục, biến đổi khí hậu,... Xây dựng các mô hình phát triển kinh tế phù hợp, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

## **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai, thực hiện các nội dung của kế hoạch cần bám sát các nội dung của Đề án; đảm bảo tính hiệu quả, sự đồng bộ, thống nhất, phù hợp chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, ban, ngành tại địa phương.

- Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số bài bản, phù hợp với trình độ và ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số; lựa chọn và ứng dụng các công nghệ, giải pháp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế, đặc thù vùng, miền, khả năng tiếp cận của đối tượng.

- Giúp người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số có thể đăng ký, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ngân hàng số, ứng dụng trong y tế, giáo dục,... Nắm được các quy tắc bảo vệ thông tin cá nhân, phòng tránh lừa đảo trực tuyến; áp dụng kiến thức và kỹ năng số vào đời sống hàng ngày, công việc, học tập và giao dịch trên môi trường số.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

- *Thứ Nhất, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:* Giúp người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hiểu được vai trò, lợi ích của công nghệ số đối với đời sống, sản xuất, học tập và phát triển kinh tế - xã hội. Nhận thức về quyền và trách nhiệm khi tham gia môi trường số. Thay đổi thói quen từ truyền thống sang sử dụng dịch vụ, nền tảng số.

- *Thứ Hai, phổ cập kỹ năng số cơ bản:* Hướng dẫn người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi biết cách sử dụng điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính bàn; kết nối và sử dụng Internet; sử dụng các ứng dụng phổ biến như: Gọi điện, nhắn tin, mạng xã hội, email, tìm kiếm thông tin, cài đặt và sử dụng các ứng dụng phổ thông; kỹ năng đọc - hiểu thông tin số, hạn chế tin giả.

- *Thứ Ba, khai thác và sử dụng dịch vụ công trực tuyến:* Hướng dẫn người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi biết cách tạo và sử dụng tài khoản định danh điện tử; thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Sử dụng các nền tảng số của chính quyền (công dịch vụ công, phản ánh kiến nghị). Thanh toán không dùng tiền mặt trong dịch vụ công.

- *Thứ Tư, ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế:* Bán hàng, quảng bá sản phẩm địa phương trên sàn thương mại điện tử. Sử dụng mạng xã hội để giới thiệu sản phẩm OCOP, nông sản, du lịch cộng đồng. Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông - lâm nghiệp (truy xuất nguồn gốc, dự báo thời tiết, kỹ thuật canh tác). Thanh toán điện tử, ví điện tử, ngân hàng số.

- *Thứ Năm, ứng dụng số trong các lĩnh vực xã hội:* Giúp người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi các kỹ năng thiết yếu đối với các lĩnh vực như: Giáo dục số: Đăng ký tài khoản vào học trực tuyến, tài liệu học tập số, kỹ năng học tập trên môi trường mạng; Y tế số: Đặt lịch khám bệnh, tư vấn sức khỏe từ xa, hồ sơ sức khỏe điện tử; Văn hóa - Du lịch số: Quảng bá bản sắc dân tộc.

- *Thứ Sáu, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin:* Giúp người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhận biết và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng. Bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin riêng tư. Sử dụng mật khẩu an toàn, tránh mã độc và nội dung xấu độc.

- *Thứ Bảy, phát triển nguồn nhân lực số tại cộng đồng:* Bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ cơ sở, người có uy tín, đoàn thanh niên, phụ nữ. Hình thành lực lượng “hạt nhân số” tại thôn, buôn để hỗ trợ cộng đồng. Đào tạo bằng tiếng dân tộc thiểu số để phù hợp với điều kiện của địa phương.

## **2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý công tác dân tộc, tôn giáo: Phối hợp xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu số về dân tộc, tôn giáo (dân cư, địa bàn, tổ chức, chức sắc, tín đồ tôn giáo...); số hóa hồ sơ, tài liệu, quy trình nghiệp vụ; kết nối, chia sẻ dữ liệu, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành.

- Đổi mới sáng tạo trong phương thức quản lý và vận động các đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số và các tổ chức, tín đồ tôn giáo: Đổi mới phương pháp tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách bằng nền tảng số, mạng xã hội. Sử dụng, tận dụng tiện ích công nghệ trong công tác dân vận, đối thoại, nắm bắt tình hình cơ sở kịp thời, nhanh chóng và chính xác hơn.

- Ứng dụng công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc, tôn giáo: Ứng dụng công nghệ sinh học, nông nghiệp thông minh. Khuyến khích thương mại điện tử, du lịch số, quảng bá sản phẩm đặc trưng. Phát triển nền tảng giáo dục trực tuyến, y tế từ xa. Khai thác tri thức bản địa kết hợp với khoa học hiện đại, nghiên cứu, sưu tầm, số hóa di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, ứng dụng công nghệ trong bảo tồn, truyền dạy ngôn ngữ, chữ viết, phong tục tập quán, quảng bá giá trị văn hóa, tôn giáo của các dân tộc trên môi trường số.

- Truyền thông, nâng cao nhận thức: Tuyên truyền đa ngôn ngữ, phù hợp văn hóa dân tộc, tôn giáo. Phát động phong trào “Bà con Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo đồng hành cùng đổi mới sáng tạo”.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các văn bản quy định chính sách trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Dân tộc và Tôn giáo**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; trên cơ sở kết quả theo dõi, đánh giá, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp với tình hình thực tiễn; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo về kết quả thực hiện.

- Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và giải pháp có liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện.

#### **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, đường truyền kết nối để triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong công tác nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đồng thời phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các địa phương về quản lý và bảo hộ thương hiệu sản phẩm đặc trưng vùng dân tộc thiểu số.

#### **3. Sở Tư pháp**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật trên nền tảng số, đặc biệt là người dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phối hợp xây dựng, phát triển nội dung tuyên truyền pháp luật bằng hình thức trực quan, đa phương tiện, sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu, phù hợp với từng đối tượng.

- Hoàn thiện thể chế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Sở Tài chính**

Căn cứ dự toán của các đơn vị lập và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

#### **5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác truyền thông về đề án “Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” và “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo”; tăng cường đăng tải tin, bài, chuyên mục tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **6. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì lồng ghép đào tạo kỹ năng số, năng lực số cơ bản vào chương trình giáo dục tại các trường dân tộc nội trú, bán trú.

#### **7. Công an tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương để hỗ trợ, hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử và đảm bảo an ninh mạng, phòng, chống lừa đảo trực tuyến cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

#### **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội**

Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của việc “Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” và “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo” cho các thành viên, hội viên; khuyến khích huy động các thành viên, hội viên tham gia hỗ trợ chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

#### **9. Các sở, ngành, đơn vị, địa phương**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động ban hành kế hoạch thực hiện hoặc lồng ghép nội dung triển khai trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo cập nhật và cung cấp thông tin thuộc phạm vi quản lý với Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh.

Đồng thời rà soát, đánh giá và thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

- Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực phù hợp để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao; định kỳ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo (lồng ghép trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định).

- Ủy ban nhân dân các xã, phường chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này tại địa phương; tăng cường ứng dụng nền tảng số trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân tiếp cận, khai thác thông tin pháp luật trên môi trường số.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) để được hướng dẫn, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Vk. 05b).

(để báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Văn**